

Bốn Đạt thông (Tứ Tuệ phân tích)

1. Nghĩa đạt thông
2. Pháp đạt thông
3. Ngữ đạt thông
4. Biện đạt thông (hiểu rõ các loại trí)

## **dhammā abhiññayyā**

1. Tất cả chúng sanh được tồn tại nhờ vật thực
2. Hai giới: Hữu vi & Vô vi (Vi = nhân tạo tác)
3. Ba giới:
  1. Dục giới: Gồm ngũ uẩn trong các cõi dục giới
  2. Sắc giới: Gồm ngũ uẩn trong các cõi sắc giới
  3. Vô Sắc giới: Gồm ngũ uẩn trong các cõi vô sắc giới
4. Bốn chân lý cao thượng:
  1. Khổ, (Ngũ uẩn, thích ghét, sinh lão bệnh tử ...)
  2. Tập (Tham ái),
  3. Diệt,
  4. Đạo (Bát Chánh Đạo)
5. Năm yếu tố đưa đến giải thoát (chứng thánh / đạo quả)
  1. Nghe > Hành trì > Chứng quả
  2. Nghe > Suy niệm (ôn lại điều được nghe) > Hành trì > Chứng quả
  3. Do nhờ tụng đọc mà theo đó Hành trì > Chứng quả
  4. Nhờ chiêm nghiệm tiêu hóa điều tâm đắc nào đó > Chứng quả
  5. Nhờ chỉ quán song tu > Chứng quả
6. Sáu điều tối thượng:
  1. Thấy cao thượng
  2. Nghe cao thượng
  3. Lợi đắc thất thánh tài (Tín, Giới, Tàm, Úy, Văn, Thí, Tuệ)
  4. Giới học (5, 8 hay 227 giới)
  5. Phụng sự
  6. Niệm cao thượng (Tứ Niệm Xứ)
7. Bảy đức tiêu biểu:
  1. Hành trì học Pháp
  2. Thấm nghiệm Pháp
  3. Điều phục ái, tham
  4. Thiền tịnh sống độc cư
  5. Sống chuyên cần (Tứ chánh cần)
    1. Thân cần
    2. Tâm cần (nhân cần thiết là Bát thể tham + Bát đoan cần)

8. Tám thẳng xứ thiên chi: (Đề mục)

1. Quán tướng nội sắc, thấy các loại ngoại sắc có hạn lượng đẹp xấu
2. Quán tướng nội sắc, thấy các loại ngoại sắc vô lượng đẹp xấu
3. Quán tướng vô sắc nội tâm, thấy các loại ngoại sắc có hạn lượng đẹp xấu
4. Quán tướng vô sắc nội tâm, thấy các loại ngoại sắc vô lượng đẹp xấu
5. Xanh
6. Vàng
7. Đỏ
8. Trắng

9. Chín an trú theo tuần tự (Chứng quả)

1. Sơ thiền
2. Nhị thiền
3. Tam thiền
4. Tứ thiền
5. Không vô biên
6. Thức vô biên
7. Vô sở hữu
8. Phi tưởng phi phi tưởng
9. Nhập diệt thọ tưởng định

10. Mười sự việc làm thoái hóa:

(src: Kho tàng Pháp học)

Đây là mười sự tiêu tán (Nijjaravatthūni):

1. Khi có chánh kiến thì tà kiến và các ác bất thiện pháp do tà kiến sanh, bị tiêu tán.
2. Khi có chánh tư duy thì tà tư duy và các ác bất thiện pháp do tà tư duy sanh, bị tiêu tán.
3. Khi có chánh ngữ thì tà ngữ và các ác bất thiện pháp do tà ngữ sanh, bị tiêu tán.
4. Khi có chánh nghiệp thì tà nghiệp và các ác bất thiện pháp do tà nghiệp sanh, bị tiêu tán.
5. Khi có chánh mạng thì tà mạng và các ác bất thiện pháp do tà mạng sanh, bị tiêu tán.
6. Khi có chánh tinh tấn thì tà tinh tấn và các ác bất thiện pháp do tà tinh tấn sanh, bị tiêu tán.
7. Khi có chánh niệm thì tà niệm và các ác bất thiện pháp do tà niệm sanh, bị tiêu tán.
8. Khi có chánh định thì tà định và các ác bất thiện pháp do tà định sanh, bị tiêu tán.
9. Khi có chánh trí thì tà trí và các ác bất thiện pháp do tà trí sanh, bị tiêu tán.
10. Khi có chánh giải thoát thì tà giải thoát và các ác bất thiện pháp do tà giải thoát sanh, bị tiêu tán.